TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 153/2017/QĐST-HNGĐ	*Việt Yên, ngày 14 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 70/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2017 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H – sinh năm 1980.

Trú quán: Thôn V, xã B, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Chị Giáp Phương T – sinh năm 1983.

Trú quán: Khu 2, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 70/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2017 là tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Anh Nguyễn Văn H – sinh năm 1980.

Trú quán: Thôn V, xã B, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Giáp Phương T – sinh năm 1983.

Trú quán: Khu 2, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H và chị Giáp Phương T.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Giáp Phương T đều xác định vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Quang S – sinh ngày 07/12/2004. Nay vợ chồng ly hôn, anh Nguyễn Văn H và chị Giáp Phương T cùng thỏa thuận giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Quang S – sinh ngày 07/12/2004. Anh Nguyễn Văn H và chị Giáp Phương T cùng thoả thuận anh H phải đóng góp phí tổn nuôi con chung cùng chị T số tiền 120.000.000 đồng *(Một trăm hai mươi triệu đồng)* cho đến khi cháu S tròn 18 tuổi. Số tiền được anh H giao cho chị T làm 02 lần, cụ thể là:

+ Lần 1: Ngày 01/10/2017, anh H đóng góp phí tổn nuôi con chung cho chị T số tiền 60.000.000 đồng *(Sáu mươi triệu đồng)*.

+ Lần 2 : Ngày 01/10/2019, anh H đóng góp phí tổn nuôi con chung cho chị T số tiền 60.000.000 đồng *(Sáu mươi triệu đồng)*.

- Về tài sản chung, ruộng canh tác chung, công nợ chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Giáp Phương T đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, ruộng canh tác và công nợ nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn H xin nhận nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại Biên lai thu số AA/2012/04475 ngày 29/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên. Xác nhận anh H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 1, 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a, b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKSND h. Việt Yên;
- Chi cục THADS h.Việt Yên;
- UBND xã B;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: HS vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hoàng Thị Hương Lan